TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HC-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2024.
V/v: "Khiếu kiện quyết định và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực giao thông".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Ông Trần Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 854/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: "Khiếu kiện quyết định và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực giao thông".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1025/2023/HC-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 366/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyềncủa người khởi kiện: Ông Nguyễn Xuân D, có mặt.

Địa chỉ: 3 TX33, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2021).

2. Người bị kiện: Đội trưởng Đội Cảnh sát Giao thông P1.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H – Đội trưởng, vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: F K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trưởng phòng cảnh sát giao thông Đường bộ - Đường sắt - Công an Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của Trưởng phòng C - Công an Thành phố H*:* Ông Trần Trung H1 – Trưởng phòng, vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: C T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Giám đốc Công an Thành phố H.

Địa chỉ: B T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Giám đốc Công an Thành phố H*:* Ông Lê Hồng N – Giám đốc, vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân D là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/01/2022, bản tự khai, biên bản đối thoại và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện - bà Nguyễn Thị T *có ông* Nguyễn Xuân D *trình bày có nội dung như sau:*

Yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội Cảnh sát giao thông P1.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền phạt vi phạm hành chính đã nộp là 300.000 nghìn đồng

Công khai xin lỗi bà T trước các phương tiện, thông tin, truyền thông.

Ngày 09/8/2022, Tòa án nhận được đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân D - người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - bà Nguyễn Thị T với nội dung:

Yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Quyết định số 06/QĐ-CSGT-CTHC ngày 17/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân D (lần đầu) của Trưởng Phòng C – Công an Thành phố H,

- Quyết định số 3844QĐ-CATP-TTra về việc giải quyết khiếu nại (Lần hai) ngày 18/5/2022 của Giám đốc Công an Thành phố H,

- Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-HB ngày 25/01/2022 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Đội Cảnh sát giao thông P1.

Với lý do:

Khoảng 15 giờ 13 phút ngày 11/11/2020, bà T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 70A - 162.68 đi trên đường T theo hướng huyện Đ về huyện B. Khi đi đến đường T, bà T có bật tín hiệu cho xe rẽ phải, chuyển hướng nhập vào đường T thì

bị một tổ cảnh sát giao thông dừng xe yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Bà Trưng chấp hành dừng xe và xuất trình đầy đủ giấy tờ kiểm tra.

Sau khi kiểm tra giấy tờ, tổ cảnh sát giao thông cho rằng lỗi đi vào đường cấm, sau đó lại báo lỗi đi vào làn có biển báo cấm. Sau đó, ông Trần Minh T1 lập Biên bản vi phạm hành chính số 0004238/BB-VPHC đối với bà T với lỗi không chấp hành hiệu lệnh biển báo hiệu quy định tại điểm khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Bà Trưng giải thích trên đường không thấy bất kỳ biển báo cấm nào nhưng tổ cảnh sát giao thông không nghe, không chứng minh lỗi mà bà T vi phạm.

Ngày 17/11/2020, ông D đến Đội Cảnh sát giao thông P1 thì nhận được Quyết định xử phạt số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC do ông Nguyễn Văn P - Phó đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 ký ngày 11/11/2020 với nội dung phạt bà T 300.000 nghìn đồng do không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

Nhận thấy, quyết định xử phạt nêu trên không đúng quy định pháp luật nên bà T làm đơn khởi kiện ra Tòa án. Đề nghị, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện - Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 tại Văn bản ý kiến số 252/CV-PL ngày 19/7/2022 và tại phiên tòa có ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 25/01/2022, Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 đã ban hành Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331A/QĐ-XPHC về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020, do đó yêu cầu khởi kiện đã được giải quyết. Đến ngày 13/4/2022, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì tại thời điểm đó đối tượng khởi kiện không còn. Tại các quyết định giải quyết khiếu nại của các cấp có thẩm quyền đã thể hiện rất rõ quan điểm liên quan đến quyết định xử phạt vi phạm hành chính G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020.

Đồng thời, đối với số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0064155 của Ngân hàng TMCP Q Chi nhánh T3 thì Theo Quyết định số 332/QĐ-STC ngày 19/6/2023 của Sở T4 về việc hoàn trả lại số tiền nêu trên theo đề nghị của Phòng C (Công an Thành phố) và theo Thông báo số 4860/TB-PC08-PL ngày 19/6/2023 của Phòng C (C) về việc hoàn trả tiền thu phạt vi phạm hành chính đối với bà T. Bên cạnh đó, tại Biên bản số 17440/BB-TLGTTBPT ngày 17/11/2020 về việc trả lại giấy tờ, tang vật thì ông D đã nhận lại.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1.Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt - C *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại Văn bản số 3902/PC08 ngày 25/5/2023 có nội dung như sau:*

Căn cứ Đơn khiếu nại đề ngày 10/12/2020, của ông Nguyễn Xuân D – người được bà Nguyễn Thị T ủy quyền khiếu nại đối với Biên bản vi phạm hành chính số 0004238/BB-VPHC lập ngày 11/11/2020 và Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội Cảnh

sát giao thông P1. Phòng C đã giải quyết khiếu nại của ông D tại Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 06/QĐ-CSGT-CTHC ngày 17/01/2022 là khiếu nại đúng một phần. Ngày 18/5/2022, C đã xem xét ban hành Quyết định số 3844/QĐ-CATP-TTra về việc giải quyết khiếu nại của ông D (lần hai). Quan điểm của C vẫn giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 06/QĐ-CSGT-CTHC ngày 17/01/2022 của Trưởng Phòng C ký ban hành là đúng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu hủy Quyết định xử phạt số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội Cảnh sát giao thông P1 và hoàn trả cho bà T số tiền đã nộp là 300.000 đồng là không có căn cứ. Đề nghị, Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

2. Giám đốc Công an Thành phố H *có đơn đề ghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại Văn bản số 6346/CATP ngày 08/12/2022 có nội dung như sau:*

Đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2020 của người khởi kiện (bà Nguyễn Thị T): Ngày 25/01/2022, Đội Cảnh sát gioa thông P1 đã ban hành Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331A/QĐ-HB về việc hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2020 do Trung tá Nguyễn Văn P - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 ký ban hành, do đó yêu cầu khiếu nại, khởi kiện đã được giải quyết.

Căn cứ điểm e khoản 1 điều 143. Đình chỉ giải quyết vụ án của Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định: "Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án trong trường hợp Người bị kiện hủy bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc chấm dứt hành vi hành chính bị khởi kiện . Vì vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1025/2023/HC-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 1; Điều 173; Điểm a, khoản 2 Điều 193; Điều 206, Điều 213, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G33.50.23.012-981-20 005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội Cảnh sát giao thông P1; Công khai xin lỗi bà T trước các phương tiện, thông tin, truyền thông.

Buộc các bên phải chấp hành Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331A/QĐ-HB ngày 25/01/2022 của Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/7/2023, ông Nguyễn Xuân D là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm hành chính của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Xuân D trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T. Lý do kháng cáo: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh không làm rõ nội dung khởi kiện của bà T, không làm rõ những quyết định, hành vi hành chính bị khởi kiện, không xem xét những tài liệu, chứng cứ mà người khởi kiện cũng như cá nhân, tổ chức liên quan cung cấp và đề nghị, không xem xét các căn cứ, luận điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, chưa dựa vào các tài liệu của bên người khởi kiện cung cấp, kết luận phiến diện, thiếu khách quan và trái với quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T tại đơn khởi kiện vụ án hành chính ngày 10/11/2021 và đơn khởi kiện vụ án hành chính sửa đổi, bổ sung ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3; Điều 30; Điều 32 Luật tố tụng hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC.

Ngày 11/11/2020, Đội Cảnh sát giao thông P1 lập biên bản vi phạm hành chính số 0004238/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị T đã có hành vi vi phạm "không chấp hành hiệu lệnh biển báo hiệu" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019.

Ngày 11/11/2020, Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 ban hành Quyết định xử phạt số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC, xử phạt bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ.

[3.2] Về nội dung kháng cáo:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a khoản 3 Điều 19 Thông tư số 65/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ C1 thì Đội Cảnh sát giao thông P1 lập biên bản vi phạm hành chính và Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T là không có căn cứ. Vì, tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm của bà T thì Đội Cảnh sát giao thông P1 không ghi hình để làm chứng cứ chứng minh. Do đó, Trưởng Phòng C – Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-CSGT-CTHC ngày 17/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân D (lần đầu). Thực hiện quyết định nêu trên (Quyết định số 06/QĐ-CSGT-CTHC ngày 17/01/2022), Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 đã ban hành Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331A/QĐ-HB ngày 25/01/2022 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 18 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020. Quyết định giải quyết khiếu nại số 3844QĐ-CATP-TTra ngày 18/5/2022 của Giám đốc Công an Thành phố H (giải quyết lần 2) kết luận quyết định của Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D là người đại diện hợp pháp của bà T.

- Về yêu cầu hoàn trả cho bà T số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu thuế, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q, chi nhánh T3. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ, đúng pháp luật và đã

được giải quyết tại khoản 2 Điều 3 Quyết định G33.50.23.012-981-20-005331A/QĐ-HB ngày 25/01/2022 của Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1.

- Về yêu cầu buộc Đội Cảnh sát giao thông P1 đăng báo, công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin.

Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 là quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không thuộc đối tượng áp dụng hình thức đăng báo xin lỗi, chỉ những trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017 mới thuộc đối tượng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện này của bà T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có kháng cáo nhưng không xuất trình, cung cấp thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có yêu cầu kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T2, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm 1025/2023/HC-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 1; Điều 173; Điểm a, khoản 2 Điều 193; Điều 206, Điều 213, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017; Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

Tuyên xử

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G33.50.23.012-981-20 005331/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Đội Cảnh sát giao thông P1; Công khai xin lỗi bà T trước các phương tiện, thông tin, truyền thông.

Buộc các bên phải chấp hành Quyết định số G33.50.23.012-981-20-005331A/QĐ-HB ngày 25/01/2022 của Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông P1 theo quy định pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T2 phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004004 ngày 17/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ